

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Lê Trí Dũng, Trịnh Minh Anh
Ngành Tâm lý học, Trường Đại học Sài Gòn
Phan Thị Thanh Hương
Trường Đại học Sài Gòn
Email: ptthuong@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu làm rõ thực trạng sử dụng các công cụ AI vào quá trình học tập qua biểu hiện (1) tần suất sử dụng, (2) mục đích sử dụng, và (3) thái độ sử dụng công cụ AI. Qua khảo sát 258 khách thể với nhiều ngành học và nhiều trường khác nhau, nghiên cứu chỉ ra sinh viên có tích hợp sử dụng AI trong học tập với tần suất tập trung chủ yếu ở mức độ thường xuyên và luôn luôn, mục đích đa dạng và đa số có thái độ tích cực khi sử dụng AI. Ý nghĩa của bài báo góp phần cho các nhà quản lý, giảng viên trong quá trình định hướng sinh viên sử dụng AI trong học tập.

Từ khóa: Tần suất sử dụng AI; Mục đích sử dụng AI; Thái độ; Sinh viên đại học; Học tập.

THE CURRENT USAGE GENERATIVE AI TOOLS IN STUDY OF UNIVESITY STUDENTS

Abstract: This study aims to investigate the current state of artificial intelligence (AI) tool usage in the learning process as reflected in (1) frequency of use, (2) purpose of use and (3) attitude towards the use of AI tools. Based on the survey of 258 participants from various academic majors and universities, the findings indicate that students use AI in learning, with usage predominantly at frequent and very frequent levels. The purposes of use are diverse, and the majority of students demonstrate positive attitudes towards the use of AI tools. This study contributes practical implications for educators and administrators in guiding students with using AI in learning.

Keywords: Frequency of AI use; Purposes of AI use; Attitude; University students; Learning.

Nhận bài: 26/02/2026

Phản biện: 22/03/2026

Duyệt đăng: 27/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, nhiều nghiên cứu tại Việt Nam đã bắt đầu quan tâm đến tác động của việc sử dụng các công cụ AI đối với quá trình học tập và năng lực nhận thức của sinh viên. Công cụ AI như ChatGPT hay Gemini cho phép người học truy cập thông tin nhanh chóng, hỗ trợ giải thích khái niệm, tóm tắt tài liệu và gợi ý ý tưởng cho các nhiệm vụ học tập. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên không chỉ sử dụng AI như một công cụ tra cứu thông tin mà còn tích hợp vào nhiều giai đoạn của quá trình học tập, từ tìm hiểu kiến thức mới đến hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ học thuật (Kasneci et al., 2023).

Nghiên cứu của tác giả Lương Thị Hiền và Lê Phương Nga (2024), dựa trên khảo sát 772 sinh viên và phỏng vấn sâu 20 sinh viên tại các trường đại học khối sư phạm, cho thấy sinh viên đánh giá cao vai trò của AI trong việc hỗ trợ tìm kiếm thông tin ban đầu cho quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu cho thấy mục đích tương tác với AI có thể hỗ trợ sinh viên đối chiếu thông tin từ AI với quan điểm cá nhân, ý kiến của giảng viên hoặc các nguồn tài liệu khác, đồng thời điều chỉnh các câu lệnh (prompt) để nhận được kết quả phù hợp. Tuy nhiên, một số nghiên cứu trong nước cảnh báo về những hệ quả tiêu cực có thể phát sinh từ việc lạm dụng công nghệ AI trong học tập. Nghiên cứu khảo sát trực tuyến của Quản Thị Hoàng Anh

(2025) trên 56 sinh viên không chuyên ngữ cho thấy phần lớn sinh viên thường xuyên sử dụng AI ở các năm học cao hơn, kết quả ghi nhận từ nhóm khách thể này cho biết sử dụng công nghệ thường xuyên sẽ xuất hiện biểu hiện suy giảm trong khả năng phân tích đa chiều và kiểm chứng thông tin, nguy cơ hình thành sự phụ thuộc vào công nghệ.

Một số nghiên cứu ở nước ngoài nghiên cứu định lượng áp dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) của Zhou et al. (2024) trên 223 sinh viên đại học cho thấy nhận thức về tính dễ sử dụng của các công cụ AI có thể thúc đẩy năng lực học tập tự điều chỉnh, tác động đến tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của người học. Nghiên cứu của Gerlich (2025) sử dụng phương pháp hỗn hợp với khảo sát và phỏng vấn sâu trên 666 người tham gia ở nhiều độ tuổi và trình độ học vấn tại Vương quốc Anh. Kết quả phân tích bằng hồi quy cho thấy tồn tại mối tương quan nghịch đáng kể giữa tần suất sử dụng AI và mức độ tư duy phản biện: người dùng càng thường xuyên dựa vào các công cụ AI thì điểm số tư duy phản biện càng có xu hướng giảm. Tác giả giải thích hiện tượng này bằng việc người dùng có xu hướng ủy thác các nhiệm vụ ghi nhớ, phân tích và đánh giá thông tin cho AI, từ đó làm giảm sự tham gia tích cực của các quá trình nhận thức bậc cao. Đồng quan điểm, nghiên cứu khảo sát của Szmyd và Mitera (2024)

tại Ba Lan cho thấy mặc dù sinh viên sử dụng AI để hỗ trợ phân tích thông tin, nhưng có tới 83% người tham gia bày tỏ lo ngại rằng việc phụ thuộc quá mức vào các công cụ này có thể làm suy yếu khả năng tư duy độc lập và ra quyết định.

Nhiều bài báo thảo luận đã xuất hiện, nêu bật tiềm năng và cơ hội của Trí tuệ nhân tạo đối với việc học tập của sinh viên, nhưng cũng bày tỏ lo ngại về việc ứng dụng nó trong môi trường giáo dục (Chan & Hu, 2023; Farrokhnia et al., 2023; Kasneci et al., 2023; Kooli, 2023; Lim et al., 2023; Mills et al., 2023; Schön et al., 2023; Sok & Heng, 2023), chính sách của Chính phủ cũng yêu cầu các trường Đại học quan tâm phát triển nền tảng số (theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia). Tuy nhiên hiện tại cũng rất ít công trình nghiên cứu sinh viên đại học có sử dụng AI hay không, vì mục đích gì.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng để khảo sát thực trạng sử dụng AI trong học tập của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh, dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 26.

2.2. Công cụ

Thang đo về mục đích sử dụng, chúng tôi tham khảo Köhler, C., & Hartig, J. (2024) phát triển với 10 mục, trả lời nhị phân đúng sai theo trải nghiệm cá nhân, nghiên cứu hiện tại, chúng tôi loại bỏ hai item vì không phù hợp với bối cảnh sinh viên Việt Nam. Thang đo về thái độ sử dụng AI chúng tôi tham khảo của Agostino Marengo cùng cộng sự (2025) với 13 mục cho thấy độ tin cậy cao, được chứng minh bằng hệ số Cronbach's alpha là 0,84 và độ tin cậy kiểm tra lại là 0,90, trong đó thái độ tích cực có 8 item và tiêu cực có 5 item. Hai thang đo trên được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt theo phương pháp dịch ngược của Brislin

(1970). Phương pháp này được sử dụng rộng rãi trong việc xác nhận các công cụ (Cha, Kim, & Erlen, 2007) vì nó giúp tạo ra sự tương đương giữa bản gốc và bản dịch (Behling & Law, 2000). Trong nghiên cứu này các thang đo đều đảm bảo có phân phối chuẩn, độ tin cậy Cronback alpha > 0,6. Thang đo thái độ tiêu cực đã được đảo điểm theo đúng thang đo gốc.

Ngoài 2 thang đo trên chúng tôi đưa thêm vào một mục tổng quát hỏi về tần suất sử dụng AI nói chung (“Bạn sử dụng AI trong bối cảnh học tập với tần suất như thế nào trong vòng một tháng qua?”) trên thang điểm Likert 5 với các lựa chọn trả lời là không bao giờ, Hiếm khi (có tháng có, có tháng không), thỉnh thoảng (1-2 lần một tháng), Thường xuyên (hàng tuần) và Luôn luôn (gần như) hàng ngày.

Khảo sát thu thập câu trả lời qua công cụ điều tra của Google. Người tham gia có thể chọn trả lời cuộc khảo sát một cách ẩn danh. Sự đồng ý về thông tin đã được đưa ra ngay từ đầu cuộc khảo sát với tất cả các thông tin minh bạch. Có 270 dữ liệu, trong đó 258 dữ liệu đủ tiêu chuẩn để phân tích, dữ liệu loại bỏ do trả lời ở câu tần suất sử dụng AI là “không bao giờ”. 258 người tham gia là sinh viên từ 37 trường đại học ở Việt Nam (57% ở Đại học Sài Gòn) và 3 trường đại học nước ngoài (1,6%). Có 27,9% tổng số người trả lời là nam, trong khi phần còn lại (72,1%) là nữ. Phần lớn (66,3%) là sinh viên năm 2, 8,5% năm nhất, 14,3% năm 3 và phần còn lại từ năm 4 trở lên. Đa số sinh viên học nhóm ngành Khoa học xã hội, hành vi (42,6%), Kỹ thuật công nghệ (14,3%), Đào tạo giáo viên (6,2%). Kinh tế Tài chính (29,5%), số còn lại là Khoa học sức khỏe.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. *Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên*

2.3.1.1. *Tần suất sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên*

Bảng 1. Tần suất sử dụng trí tuệ nhân tạo AI của sinh viên

	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Hiếm khi	8	3,1
Thỉnh thoảng	57	22,1
Thường xuyên	162	62,8
Luôn luôn	31	12,0
Tổng cộng	258	100

Kết quả thống kê cho thấy phần lớn sinh viên trong mẫu nghiên cứu có mức độ sử dụng AI ở tần suất khá cao. Nhóm sử dụng AI *thường xuyên* chiếm tỉ lệ cao nhất với 62,8% (n = 162), tiếp theo là *nhóm luôn luôn* sử dụng với 12,0% (n = 31). Trong khi đó, tỉ lệ sinh viên *chỉ sử dụng thỉnh thoảng* là 22,1% (n = 57), và hiếm khi sử dụng

chiếm tỉ lệ rất thấp, chỉ 3,1% (n = 8). Từ kết quả này có thể thấy AI đã trở thành công cụ được sử dụng phổ biến trong quá trình học tập của sinh viên, với đa số người học có xu hướng tiếp cận và sử dụng AI một cách thường xuyên và liên tục.

2.3.1.2. *Mục đích sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên*

Bảng 2. Mục đích sử dụng trí tuệ nhân tạo AI của sinh viên

Mục đích	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)
Nhận phản hồi về nội dung bản thân viết	217	84,4
Giải thích những nội dung chưa hiểu rõ ở lớp học	235	91,4
Lập dàn ý cho dự án viết	205	79,8
Tóm tắt văn bản	221	86,0
Có cái nhìn tổng quan về chủ đề mới	198	77,0
Tìm ý tưởng nội dung cho bài viết	212	82,5
Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ	123	47,9
Nhận lời khuyên	147	57,2

Kết quả thống kê cho thấy sinh viên sử dụng AI với nhiều mục đích khác nhau, trong đó chủ yếu tập trung vào hỗ trợ học tập và xử lý thông tin học thuật. Cụ thể, mục đích được lựa chọn nhiều nhất là “*giải thích những nội dung chưa hiểu rõ ở lớp học*” với tỉ lệ 91,4%, tiếp theo là “*tóm tắt văn bản*” chiếm 86,0% và “*nhận phản hồi về nội dung bản thân viết*” với 84,4%. Ngoài ra, các mục đích như “*tìm ý tưởng nội dung cho bài viết*” (82,5%) và “*lập dàn ý cho dự án viết*” (79,8%) cũng được đa số sinh viên lựa chọn, cho thấy AI đóng vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ viết học thuật. Bên cạnh đó, 77,0% sinh viên sử dụng AI để “*có cái nhìn tổng quan về chủ đề mới*”, phản ánh nhu cầu tiếp cận thông tin ban đầu một cách nhanh chóng. Ngược lại, các mục đích liên quan đến hỗ trợ tâm lý và động lực cá nhân có tỷ lệ thấp hơn, như “*nhận lời khuyên*” (57,2%) và đặc biệt là “*tạo động lực cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ*” chỉ chiếm 47,9%. Nhìn chung, kết quả này cho thấy sinh viên chủ yếu sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ học tập và xử lý thông tin, hơn là một nguồn hỗ trợ về mặt cảm xúc hay động lực cá nhân.

2.3.1.3. *Thái độ sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên*

Kết quả kiểm định t-test cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa thái độ tích cực và thái độ tiêu cực của sinh viên đối với việc sử dụng AI ($p < 0,001$). Cụ thể, điểm trung bình

của thái độ tích cực ($M = 3,72$; $SD = 0,581$) cao hơn rõ rệt so với thái độ tiêu cực ($M = 1,96$; $SD = 0,639$).

2.3.2. *Mối quan hệ sử dụng trí tuệ nhân tạo AI với năm học và ngành học*

2.3.2.1. *So sánh lát cắt theo biến năm học*

Kết quả phân tích ANOVA cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm năm học đối với tần suất sử dụng AI ($p = 0,173$), mục đích sử dụng AI ($p = 0,704$), riêng đối với biến mục thái độ đối với AI là biến duy nhất có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm năm học ($p = 0,002$). Cụ thể, sinh viên năm 3 ($M = 3,23$; $SD = 0,45$) và năm 4 trở lên ($M = 3,21$; $SD = 0,42$) có mức độ thái độ tích cực đối với AI cao hơn so với sinh viên năm 1 ($M = 2,99$; $SD = 0,41$) và năm 2 ($M = 2,98$; $SD = 0,41$). Kết quả này có thể do sinh viên ở các năm sau có nhiều cơ hội tiếp cận, trải nghiệm và nhận thức rõ hơn về lợi ích cũng như vai trò của AI trong học tập.

2.3.2.2. *So sánh lát cắt theo biến nhóm ngành*

Kết quả phân tích trên cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm ngành đối với một số biến nghiên cứu. Cụ thể, sự khác biệt được ghi nhận ở mục đích sử dụng AI ($p = 0,010$) và thái độ đối với AI ($p = 0,042$). Đối với mục đích sử dụng AI, sinh viên nhóm Khoa học xã hội - hành vi ($M = 6,29$; $SD = 1,72$) và Kinh tế - Quản trị ($M = 6,18$; $SD = 1,60$) có xu hướng sử dụng AI cho nhiều mục đích hơn, trong khi nhóm Khoa

học sức khỏe và các nhóm ngành khác có mức thấp hơn đáng kể ($M = 4,78$; $SD = 1,99$). Kết quả này cho thấy sự khác biệt trong nhu cầu và cách thức tích hợp AI vào hoạt động học tập giữa các nhóm ngành.

Về thái độ đối với AI, sinh viên nhóm ngành Kinh tế - Quản trị ($M = 3,13$; $SD = 0,43$) và Sư phạm giáo dục ($M = 3,10$; $SD = 0,48$) có xu hướng thể hiện thái độ tích cực hơn so với nhóm Khoa học sức khỏe và các nhóm ngành khác ($M = 2,84$; $SD = 0,54$). Điều này có thể phản ánh sự khác biệt trong mức độ tiếp xúc, mức độ cần thiết và nhận thức về vai trò của AI trong từng lĩnh vực đào tạo.

2.4. Bàn luận

Trong nghiên cứu này tần suất sử dụng trí tuệ nhân tạo AI của sinh viên chủ yếu ở mức thường xuyên và luôn luôn, từ đó cho thấy có sự tích hợp cao của trí tuệ nhân tạo vào quá trình học tập hàng ngày của sinh viên, sinh viên năm 2 và năm 3 có tần suất tích hợp cao hơn, đây là thời điểm sinh viên bắt đầu vào chuyên ngành sâu, cần nghiên cứu nhiều thông tin, tham khảo ý kiến đa chiều, khách thể phỏng vấn cũng tập trung vào tham khảo ý kiến đa chiều và xem AI như một công cụ hỗ trợ học tập quen thuộc, kết quả này cũng đồng nhất với nghiên cứu của Dwivedi và cộng sự (2023), những sinh viên sử dụng AI thường xuyên có xu hướng coi công cụ này như một nguồn hỗ trợ học tập quen thuộc, tương tự như việc sử dụng các công cụ tìm kiếm hoặc tài liệu học tập trực tuyến.

Khách thể trong nghiên cứu cho biết họ sử dụng AI cho nhiều mục đích khác nhau, chẳng hạn như giải thích các khái niệm khó hiểu trong bài học, tóm tắt văn bản, tìm kiếm ý tưởng cho bài viết, mức độ sử dụng cao tập trung ở sinh viên năm 2 và năm 4 và ở khối ngành Khoa học xã hội hành

vi và Kinh tế, Quản trị, kết quả cũng đồng nhất với nghiên cứu của Cotton và Shipway (2023) cho thấy sinh viên thường sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ nhận thức (cognitive support tool), giúp họ hiểu rõ hơn các nội dung học thuật phức tạp và phát triển ý tưởng trong quá trình học tập.

Về thái độ nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên thường có thái độ tích cực đối với các công cụ này vì chúng giúp tiết kiệm thời gian, hỗ trợ giải quyết vấn đề học tập và nâng cao hiệu quả học tập (Cotton et al., 2023). Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đó, sinh viên cũng bày tỏ một số lo ngại liên quan đến độ chính xác của thông tin do AI cung cấp, nguy cơ phụ thuộc quá mức vào công nghệ và các vấn đề về đạo đức học thuật (Kasneji et al., 2023). Trong nghiên cứu của chúng tôi cũng có kết quả tương tự, điều này cho thấy khách thể nghiên cứu có xu hướng đánh giá AI theo hướng tích cực nhiều hơn so với tiêu cực. Sinh viên có xu hướng nhận thức AI như một công cụ hữu ích, hỗ trợ hiệu quả cho học tập và các nhiệm vụ học thuật, trong khi các lo ngại hoặc đánh giá tiêu cực (chẳng hạn như phụ thuộc vào AI hay giảm khả năng tư duy) ít được đồng tình hơn.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cung cấp những kết quả ban đầu về nhận thức của sinh viên trong quá trình sử dụng AI vào học tập thông qua tần suất, mục đích, thái độ sử dụng AI. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng trí tuệ nhân tạo AI có đóng góp vào quá trình học tập của sinh viên trong bối cảnh hiện nay, mang lại nhiều cơ hội, thách thức, tuy nhiên cần có nhiều nghiên cứu về việc sử dụng AI có ảnh hưởng đến quá trình nhận thức, tư duy phản biện của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Behling O. & Law K.S. (2000). *Translating Questionnaires and other Research Instruments: Problems and Solutions*. Sage Publications, Inc., Thousand Oaks, CA, USA.
- Brislin R.W. (1970). Back-translation for cross-cultural research. *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 1, 185–216
- Chan, C. K. Y., & Hu, W. (2023). Students' voices on generative AI: Perceptions, benefits, and challenges in higher education. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1). <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00411-8>
- Cha E.-S., Kim K.H. & Erlen J.A. (2007) Translation of scales in cross-cultural research: issues and techniques. *Journal of Advanced Nursing* 58(4), 386–395 doi: 10.1111/j.1365-2648.2007.04242.x
- Cotton, D. R. E., Cotton, P. A., & Shipway, J. R. (2023). Chatting and cheating: Ensuring academic integrity in the era of ChatGPT. *Innovations in Education and Teaching International*, 60(6), 1–12. <https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2190148>
- Dwivedi, Y. K., Kshetri, N., Hughes, L., Slade, E. L., Jeyaraj, A., Kar, A. K., & Wright, R. (2023). So what if ChatGPT wrote it? Multidisciplinary perspectives on opportunities, challenges and implications of generative conversational AI. *International Journal of Information Management*, 71, 102642. <https://doi.org/10.1016/j.ijinfomgt.2023.102642>

- Farrokhnia, M., Banihashem, S. K., Noroozi, O., & Wals, A. (2023). A SWOT analysis of ChatGPT: Implications for educational practice and research. *Innovations in Education and Teaching International*, 61(3), 460–474. <https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2195846>
- Gerlich, M. (2025). AI tools in society: Impacts on cognitive offloading and the future of critical thinking. *Societies*, 15(1), 6. <https://doi.org/10.3390/soc15010006>
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., & Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Kooli, C. (2023). Chatbots in education and research: A critical examination of ethical implications and solutions. *Sustainability*, 15(7), Article 5614. <https://doi.org/10.3390/su15075614>
- Köhler, C., & Hartig, J. (2024). ChatGPT in higher education: Measurement instruments to assess student knowledge, usage, and attitude. *Contemporary Educational Technology*, 16(4), ep528. <https://doi.org/10.30935/cedtech/15144>
- Lim, W. M., Gunasekara, A., Pallant, J. L., Pallant, J. I., & Pechenkina, E. (2023). Generative AI and the future of education: Ragnarök or reformation? A paradoxical perspective from management educators. *The International Journal of Management Education*, 21(2). <https://doi.org/10.1016/j.ijme.2023.100790>
- Lương Thị Hiền và Lê Thị Phương Nga (2024). Thực trạng và biện pháp phát triển tư duy phản biện cho sinh viên sư phạm trong sử dụng trí tuệ nhân tạo sinh. *Vinh Uni. J. Sci.* Vol. 53, Special Issue 2, pp. 341-350 doi:10.56824/vujs.2024.htkhgd180
- Marengo A, Karaoglan-Yılmaz FG, Yılmaz R and Ceylan M (2025). Development and validation of generative artificial intelligence attitude scale for students. *Front. Comput. Sci.* 7:1528455. doi: 10.3389/fcomp.2025.1528455
- Mills, A., Bali, M., & Eaton, L. (2023). How do we respond to generative AI in education? Open educational practices give us a framework for an ongoing process. *Journal of Applied Learning and Teaching*, 6(1), 16– 30. <https://doi.org/10.37074/jalt.2023.6.1.34>
- Quản Thị Hoàng Anh (2025). Tác động của sự phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo đến tư duy phản biện của sinh viên trong lớp học tiếng anh: nghiên cứu từ sinh viên không chuyên ngữ. *Tạp chí Tâm lý Giáo dục*, Tập 31 số 07 kì 2 (tháng 07/2025).
- Schön, E.-M., Neumann, M., Hofmann-Stölting, C., Baeza-Yates, R., & Rauschenberger, M. (2023). How are AI assistants changing higher education? *Frontiers in Computer Science*, 5. <https://doi.org/10.3389/fcomp.2023.1208550>
- Sok, S., & Heng, K. (2023). ChatGPT for education and research: A review of benefits and risks. *SSRN*. <https://doi.org/10.2139/ssrn.4378735>
- Zhou, X., Teng, D., & Al-Samarraie, H. (2024). The mediating role of generative AI self-regulation on students' critical thinking and problem-solving. *Education Sciences*, 14(12), 1302. <https://doi.org/10.3390/educsci14121302>